

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 39/2017/HS-ST
Ngày 24-10-2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết, Giáo viên, Chủ tịch Công đoàn ngành giáo dục huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Ông Đoàn Quốc Việt, Bí thư đoàn thanh niên xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Lê Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/10/2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/7/2017. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1977 (là mẹ đẻ). Sinh quán: Thôn 4, AD, TL, VB, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn XH, xã BD, huyện TL, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Thúy, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn K, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn 4, AD, TL, Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Văn C , sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 2, TL, VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 03/5/2017 Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/10/2000 ở Thôn 4, TL, VB, Hải Phòng đi bộ từ nhà bà Nguyễn Thị H (là bà ngoại của T) sang nhà anh Vũ Văn K, sinh năm 1985 ở cùng thôn với mục đích trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, T chui qua hàng rào thép gai nhà anh K, đi bộ qua nhà bếp rồi đi lên nhà ở của anh K, thấy không có ai ở nhà, T đi ra cửa đầu hồi nhà ở, nâng cánh cửa nhấc ra ngoài rồi đi vào trong nhà. T phát hiện thấy một chiếc Laptop (máy tính xách tay) nhãn hiệu Sony vaio để ở trên bàn Tivi. T lấy chiếc Laptop đi theo đường cũ về nhà bà ngoại của T cất giấu trên tầng hai. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm Laptop trên bán cho anh Phạm Văn C , sinh năm 1988 ở Thôn 2, TL, VB, Hải Phòng. Anh C không biết chiếc Laptop là do T trộm cắp nên đã mua với giá 800.000đ. T dùng số tiền này để trả tiền đã mua thẻ Game. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T được Công an xã TL mời về trụ sở làm việc. Tại đây, T đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Bảo kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony vaio màu trắng, đen đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Với các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 05/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tiến T về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Tiến T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Tiến T đã khai nhận nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 04/10/2017 truy tố Nguyễn Tiến T về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 138; Điều 68, 69, 73, Điểm g, h, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền là 800.000đ, do bị cáo là người chưa thành niên nên người đại diện hợp của bị cáo là bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo số tiền này.

Người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Thúy trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo. Việc truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Tiến T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi phạm tội bị cáo Nguyễn Tiến T mới 16 năm 06 tháng 28 ngày tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, khi xem xét hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét đến nguyên nhân và điều kiện phạm tội để xét xử bị cáo cho phù hợp với pháp luật. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31, Điều 68, Điều 69, Điều 73 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến T là rõ ràng phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác, có đủ cơ sở xác định: Vào 18 giờ 10 phút ngày 03/5/2017 Nguyễn Tiến T đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Vũ Văn K rồi lén lút vào nhà mở của chiếm đoạt của anh K một chiếc Laptop (máy tính xách tay) nhãn hiệu Sony vaio màu đen trắng có giá trị 2.500.000đ. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Tiến T phạm tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tiến T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Tính đến ngày phạm tội Nguyễn Tiến T mới 16 năm 06 tháng 28 ngày tuổi. Theo quy định tại khoản 5 Điều 69 BLHS thì Nguyễn Tiến T phải chịu mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Bị cáo T là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS nên có thể cho bị cáo được cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu

đồng. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Do anh Phạm Văn Cảnh không biết chiếc máy tính Nguyễn Tiến T bán cho mình là tài sản đã trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là phù hợp, anh C đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền là 800.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của anh C có căn cứ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Do bị cáo là người chưa thành niên không có tài sản nên cần buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường thay bị cáo khoản tiền này

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony vaio màu trắng đen do anh C giao nộp. Cơ quan đã trả lại cho anh Vũ Văn K là chủ sở hữu quản lý sử dụng là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tiến T là người chưa thành niên nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 68, 69, 73, Điểm g, h, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 31BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Nguyễn Tiến T cho UBND xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến T là bà Nguyễn Thị

H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tiến T.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB TP Hải Phòng;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền